

Bản án số: 42/2018/HSST
Ngày: 29/5/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Quang Liêu

2/ Ông Nguyễn Mạnh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Nguyên Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:
Ông Đoàn Hữu P - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2018/HSST ngày 27 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đào Văn H; Sinh năm: 1970, tại TP Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Thôn Bù Ghe, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: kinh; con ông Đào Văn C và bà Nguyễn Thị A; bị cáo có vợ là chị Lê Thị Ngọc B, sinh năm 1977 và 04 người con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2013; Tiền sự: không. Tiền án: có 01 tiền án: Ngày 28/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Đak Nông xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 6 tháng tính từ ngày 28/4/2017 về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 tại Bản án số 16/2017/HSST. Về nhân thân bị cáo: ngày 31/7/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 14 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 tháng kể từ ngày 31/7/2012 về tội Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng theo khoản 2 Điều 175 BLHS năm 1999 tại Bản án số 88/2012/HSPT.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/01/2018.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Võ Thị G; Sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn 5, xã E, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

2. Nguyễn Ngọc P; Sinh năm: 1964 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn 5, xã F, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

3. Huỳnh Ngọc Y; Sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn 3, xã M, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 13 giờ ngày 30/11/2017, Đào Văn H sau khi đi làm về đến nhà tại Thôn Bù Ghe, xã N, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước thì gặp Huỳnh Ngọc Y, Võ Thị G và Nguyễn Ngọc P đang ngồi chơi trước sân nhà H. Lúc này, H, Y, G, P rủ nhau đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền tại phòng ngủ của nhà H, H trải 01 cái mền và chuẩn bị 04 bộ bài để đánh bạc, quy luật chơi bài như sau: Sử dụng bộ bài tây gồm 52 lá bài chia 01 phần có 10 quân bài còn 03 phần có 9 quân bài, số bài còn lại xếp thành chồng để ở giữa 4 người chơi. Sau khi chia bài xong thì tiến hành đánh, quyền đánh trước đối với ván bài đầu tiên là người chia có 10 quân bài, còn các ván bài tiếp theo thì người nào về nhất thì được quyền đánh trước, sau khi kết thúc sau 4 vòng đánh, luật chơi tính thắng thua như sau: Phỏm ù là tập hợp các lá bài có cùng giá trị hoặc 3 lá bài liên tiếp nhau nhưng cùng chất (cơ, rô, chuồn, bích); Phỏm cháy là người chơi không có phỏm; ăn chốt hạ là người chơi liên trước đánh để người ngồi bên cạnh ăn lá thứ 3; luật đèn là người chơi đánh cho người ngồi chơi bên cạnh ăn liên tiếp 03 lá bài làm cho người ăn 3 lá bài được ù thì người đánh phải đèn tiền cho hai người chơi còn lại. Người về nhất có điểm số thấp nhất thắng được số tiền 300.000đồng. Người về nhì có số điểm thấp thứ 2 chung số tiền là 50.000đ; người về ba có số điểm thấp thứ 3 chung 100.000đ. người có điểm cao nhất chung số tiền 150.000đồng. Cách tính điểm các lá bài Quân K là 13 điểm, quân Q là 12 điểm, quân J là 11 điểm, quân A là 1 điểm, các quân bài từ 2 đến 10 thì số điểm được tính theo số tương ứng trên quân bài. Chơi đến 15 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Bù Đăng phối hợp với Công an xã N bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 3.700.000đồng, tạm giữ số tiền 3.200.000đồng trên người Huỳnh Ngọc Y, tạm giữ số tiền 380.000đồng trên người Võ Thị G.

Đào Văn H sử dụng số tiền 1.000.000đồng để đánh bạc, khi bắt quả tang H thắng được 100.000đồng đang để trên chiếu bạc; Y sử dụng số tiền 1.000.000đồng để đánh bạc khi bị bắt quả tang thắng được 700.000đồng, tổng số tiền là 1.700.000đồng để trên chiếu bạc; G sử dụng 1.380.000đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang thua 1.000.000đồng còn lại 380.000đồng để trong túi quần; P sử dụng số tiền 700.000đồng để đánh bạc khi bắt quả tang thì thua số tiền 150.000đồng, số tiền còn lại 550.000đồng để trên chiếu bạc, còn các số tiền qua các lần đánh bạc ai ù thì bỏ vào hũ nhựa 50.000đồng/lần ù, thu được 350.000đồng. như vậy, tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 4.080.000đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội của mình nêu trên. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Đăng thu giữ 7.280.000đồng, 03 bộ bào tây chưa sử dụng, 01 bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 cái mền lông. Ngày 05/3/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Đăng đã trả lại cho Huỳnh Ngọc Y số tiền 3.200.000 đồng do không liên quan đến việc đánh bạc. Ngày 13 /3/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Đăng đã chuyển các vật chứng còn lại sang cho chi cục THADS huyện Bù Đăng phục vụ cho công tác xét xử.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về vật chứng đã bị thu giữ. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 4.080.000đ. Tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 bộ bài tây đã qua sử dụng; 01 cái mền lông.

Tại bản cáo trạng số: 32/CTr – VKS ngày 22/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Đào Văn H về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 với lý do bị cáo Đào Văn H đang có tiền án về tội Đánh bạc chưa được xóa án tích nhưng vào ngày 30/11/2017 lại tiếp tục cùng Huỳnh Ngọc Y, Võ Thị G, Nguyễn Ngọc P sử dụng số tiền 4.080.000đồng để đánh bạc tại nhà Đào Văn H tại Thôn Bù Ghe, xã N, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, vì vậy đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh đề nghị tuyên bố bị cáo Đào Văn H phạm tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999; về hình phạt đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; 33, khoản 5 Điều 60; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Đào Văn H từ 03 đến 06 tháng tù về tội đánh bạc. Tổng hợp hình phạt của hai bản án với mức hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù. Áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, đề nghị phạt bổ sung từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS năm 2003; đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 4.080.000đ. Tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tây chưa qua sử dụng, 01 bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 mền lông. Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Đối với hành vi của Võ Thị G, Huỳnh Ngọc Y, Nguyễn Ngọc P tham gia đánh phỏm thắng thua bằng tiền với bị cáo Đào Văn H tuy nhiên số tiền tham gia đánh bạc là 4.080.000đồng chưa đủ 5.000.000đồng nên không cấu thành tội phạm; ngày 21/8/2017 Công an huyện Bù Đăng đã ra quyết định xử phạt hành chính số 26, 27 và 28 bằng hình thức xử phạt tiền đối với Võ Thị G, Huỳnh Ngọc Y, Nguyễn Ngọc P mỗi người 1.500.000đồng.

Bị cáo Đào Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 13 giờ ngày 30/11/2017 bị cáo Đào Văn H cùng với Võ Thị G, Huỳnh Ngọc Y, Nguyễn Ngọc P chơi bài thắng thua bằng tiền, hình thức chơi là đánh phỏm tại phòng ngủ nhà bị cáo H. Đào Văn H sử dụng số tiền 1.000.000đồng để đánh bạc, khi bắt quả tang H thắng được 100.000đồng đang để trên chiếu bạc; Y sử dụng số tiền 1.000.000đồng để đánh bạc khi bị bắt quả tang thắng được 700.000đồng, tổng số tiền là 1.700.000đồng để trên chiếu bạc; G sử dụng 1.380.000đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang thua 1.000.000đồng còn lại 380.000đồng để trong túi quần; P sử dụng số tiền 700.000đồng để đánh bạc khi bắt quả tang thì thua số tiền 150.000đồng, số tiền còn lại 550.000đồng để trên chiếu bạc, qua các lần đánh bạc ai ù thì bỏ vào hũ nhựa 50.000đồng/lần, thu được số tiền là 350.000đồng; như vậy, tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 4.080.000đồng. Đến 15 giờ cùng ngày thì bị bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 3.700.000đồng, tạm giữ số tiền 3.200.000đồng trên người Huỳnh Ngọc Y, 380.000đồng trên người của Võ Thị G.

Do bị cáo Đào Văn H đang có tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích, nhưng vào ngày 30/11/2017 bị cáo lại tiếp tục cùng G, Y, P sử dụng tổng số tiền là 4.080.000đồng để đánh bạc. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của Đào Văn H đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

1. “Người nào đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị lớn hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại điều này và điều 249 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm”.

....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái phép nhưng do coi tG pháp luật nên cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh xã hội mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét toàn bộ vụ án, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo đang có tiền án về tội đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc; bị cáo có nhân thân xấu; cần thiết phải xử bị cáo với mức án thật tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện; cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian; để răn đe giáo dục đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ Luật hình sự năm 1999 nên cũng cần cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng để quyết định mức hình phạt tương xứng. Đối với hình phạt bổ sung, qua xem xét mức độ hành vi của bị cáo sử dụng 1.000.000đ để đánh bạc; hoàn cảnh gia đình bị cáo đông con, kinh tế khó khăn nên cũng cần xem xét với mức hợp lý.

[3] Về tổng hợp hình phạt: Đối với bản án số 16/2017/HSST ngày 28/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện D tỉnh Đắk Nông tuyên xử Đào Văn H 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày 28/4/2017; đến ngày 30/11/2017 Đào Văn H tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc như đã nêu trên; như vậy bị cáo H đã phạm tội mới trong thời gian thử thách; cần áp dụng khoản 2 Điều 51; khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án.

[4] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 41 Bộ Luật Hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Số tiền 4.080.000đ là số tiền dùng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; Đối với 03 bộ bài tây chưa qua sử dụng, 01 bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 mền lông là công cụ, phương tiện dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy; Đối với số tiền 3.200.000đồng là số tiền của Huỳnh Ngọc Y không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Đăng đã trả cho Huỳnh Ngọc Y, xét thấy việc xử lý của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Đăng là đúng theo quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Đối với hành vi của Võ Thị G, Huỳnh Ngọc Y, Nguyễn Ngọc P tham gia đánh phỏm thắng thua bằng tiền cùng với bị cáo Đào Văn H; tuy nhiên số tiền tham gia đánh bạc là 4.080.000đồng chưa đủ 5.000.000đồng nên không cấu thành tội phạm; ngày 21/8/2017 Công an huyện Bù Đăng đã ra quyết định xử phạt hành chính.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135,136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban tG vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, đề nghị áp dụng pháp luật về tội danh cũng như mức hình phạt được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị áp dụng Điều 76 BLTTHS năm 2003 để xử lý vật chứng là chưa chính xác, cần áp dụng Điều 106 BLTTHS năm 2015 để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Đào Văn H phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 01 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Đào Văn H 03 (Ba) tháng tù về tội đánh bạc. Áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng. Áp dụng khoản 2 Điều 51, khoản 5 Điều 60 BLHS tổng hợp hình phạt tại Bản án số 16/2017 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Đắk Nông đối với bị cáo Đào Văn H; Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 01 (Một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ Luật Hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 4.080.000đ; tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tây chưa qua sử dụng, 01 bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 mền lông (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0009585 ngày 12/3/2018 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng với cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng).

Chấp nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng đối với số tiền 3.200.000đ, đã giao trả cho Huỳnh Ngọc Y.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban tG vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đào Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thùy Linh

